TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2017
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Bà Đặng Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 350/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2017 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXXST-DS ngày 05/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Ngọc N, sinh năm 1990.
Trú tại: Tổ 8, ấp B, xã C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990.
Trú tại: Tổ 8, ấp B, xã C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, N đơn chị Vũ Ngọc N trình bày:

Chị N và anh T chung sống vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T ham chơi, đá gà, đánh bài, không chăm lo cho vợ con. Chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không khắc phục được. Hiện tại anh đang bị áp dụng biện pháp xử

lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Tây Ninh. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Vũ P Q, sinh năm 2012 và Nguyễn K P, sinh năm 2014. Chị N xin nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh T và chị N chung sống vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn do anh nhậu nhẹt, say xỉn, vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai nên anh đồng ý ly hôn. Sau đó anh thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn chị N vì anh còn thương vợ thương con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Vũ P Q, sinh năm 2012 và Nguyễn K P, sinh năm 2014. Nếu ly hôn, anh T xin nuôi con tên Nguyễn K P, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con và đồng ý giao con tên Nguyễn Vũ P Q cho chị N nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Do anh T không lo cho cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, không hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Ngọc N: Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T. Về con chung: Hiện chị N đang nuôi 02 con chung Nguyễn Vũ P Q và Nguyễn K P, anh T đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục xã hội Tây Ninh không đủ điều kiện để nuôi con nên giao cho chị N nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Ngọc N và anh Nguyễn Minh T chung sống vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh T ham chơi, không có ý thức chăm lo cuộc sống gia đình và nghiện ngập dẫn đến việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Tây Ninh.

Xét thấy, N nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do anh T ham chơi, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị N khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai chứng tỏ có nhiều rạn nứt trong tình cảm vợ chồng . Anh T trình bày thương vợ thương con nhưng thực tế anh không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, chỉ ham chơi dẫn đến nghiện ma túy. Đồng thời, chị N xác định hiện chị không còn yêu thương anh T nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử xét thấy, cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Vũ P Q, sinh năm 2012 và Nguyễn K P, sinh năm 2014.

[4] Về việc nuôi con chung: Anh T có nguyện vọng nuôi cháu Phong nhưng hiện anh đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Tây Ninh nên không đủ điều kiện nuôi con. Hiện tại con chung đang sống với chị N, do chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Chị N có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định nên giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị N, chị N được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:Theo quy định tại Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị N là N đơn nên phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" của chị Vũ Ngọc N đối với anh Nguyễn Minh T. Chị N, anh T không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2.Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Vũ P Q, sinh năm 2012 và Nguyễn K P, sinh năm 2014 cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Vũ Ngọc N và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Ngọc N phải chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số số 0003878 ngày 22/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Án sơ thẩm xử công khai, đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Phòng GĐKT;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung